

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Hồng

2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lại Khánh T, phường HĐ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987 (vắng mặt lần hai không lý do).

Địa chỉ: Khu phố Lại Khánh N, phường HĐ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị D là: Chị và anh Nguyễn Thanh V kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HĐ. Trong cuộc sống chung, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Những mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Nay chị D yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/11/2006 và Nguyễn Thị Diễm K, sinh ngày 27/11/2008. Khi ly hôn, chị D yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, anh Nguyễn Thanh V là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D, chị Diễm được ly hôn anh Nguyễn Thanh V. Giao hai con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/11/2006 và Nguyễn Thị Diễm K, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh V cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có mặt, bị đơn, anh Nguyễn Thanh V vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của anh Nguyễn Thanh V: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của anh V là cố ý. Do đó, anh V phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh V kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HĐ là hôn nhân hợp pháp. Theo chị D, nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung vợ chồng là do anh V có người phụ nữ khác, dẫn đến bỏ bê gia đình, vợ con. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh V nhưng anh V không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của

nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt. Thấy rằng, anh V bỏ mặc hôn nhân giữa hai vợ chồng, không có ý định nỗ lực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị D và anh V đã không sống chung được một thời gian. Tình trạng này kéo dài đã nhiều năm. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh V đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/11/2006 và Nguyễn Thị Diễm K, sinh ngày 27/11/2008. Xét thấy, cháu Hải và cháu Kiều từ nhỏ đã sống với chị D và hai cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên tiếp tục giao cháu Hải và cháu Kiều cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh V cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Thanh V.

2/ Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/11/2006 và Nguyễn Thị Diễm K, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh V cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con

mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Chị Nguyễn Thị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009791 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Hồng

Phạm Hoàng Diễm My

Trần Minh Thành

Nơi nhận:

- Đường sự.
- VKSND huyện Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Thành

